

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính
trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2228/TTr-
SGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre (*Phụ lục danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 04 thủ tục
hành chính lĩnh vực vận tải (số thứ tự 23, 24, 25, 26) ban hành kèm theo Quyết
định số 1798/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
việc công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm
quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải xây dựng Quyết định phê duyệt sửa đổi,
bổ sung 04 quy trình nội bộ (số thứ tự 23, 24, 25, 26) ban hành kèm theo Quyết
định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 108 thủ tục hành chính trong lĩnh vực

giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Phòng KSTTHC, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số 2271 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Đường bộ			
1	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	<i>Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre</i>
2	1.002672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	
3	1.002883	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
4	1.002889	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	

Phụ lục II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số 2271 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

LĨNH VỰC: ĐƯỜNG BỘ

1. Thủ tục: Công bố bến xe khách vào khai thác

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Sau khi hoàn thành việc xây dựng, đơn vị khai thác bến xe chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác đúng theo quy định nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giờ hành chính tỉnh (số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải giải quyết.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

- Chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra.

- Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và phải thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe; nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe đề nghị thì

chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của QCVN 45:2012/BGTVT.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

1.2.Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- *Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;*
- *Qua dịch vụ bưu chính công ích;*
- *Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

1.3.Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của QCVN 45:2012/BGTVT;
- Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách;
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.
- Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: *Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

1.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, Hợp tác xã.

1.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.8. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.
- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký..

1.9. Phí, lệ phí: Không có.**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của QCVN 45:2012/BGTVT;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Bến xe khách phải được xây dựng theo Quy hoạch bến xe khách đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt

1.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.
- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.
- *Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... (2)

Số:/.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do ... cấp ngày ... tháng ... năm

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách (3) Cụ thể như sau:

- Tên: (3)
- Địa chỉ: (4)
- Tổng diện tích đất: (5).....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị(1) công bố Bến xe khách (3) đạt quy chuẩn Bến xe loại: (6) và được đưa vào khai thác (2) cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN
VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách(3).....như sau:

T T	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ...(4)...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m ²		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	m ²		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra, vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

2. Thủ tục: Công bố lại bến xe khách vào khai thác

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe khách chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giờ hành chính tỉnh (*số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*) trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

- Bến xe khách phải được đề nghị công bố lại trong các trường hợp:

+ Sau khi cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi các tiêu chí làm ảnh hưởng đến các điều kiện phân loại bến xe khách;

+ Trước khi hết hạn được phép khai thác 60 ngày theo thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải giải quyết.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

- Chậm nhất trong thời hạn *07 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra.

- Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và phải thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe; nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn *02 ngày làm việc* kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của QCVN 45:2012/BGTVT.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- *Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;*
- *Qua dịch vụ bưu chính công ích;*
- *Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của QCVN 45:2012/BGTVT.
- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).
- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: *Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

2.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, Hợp tác xã.

2.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.8. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.
- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký..

2.9. Phí, lệ phí: Không có.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của QCVN 45:2012/BGTVT;

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của bến xe khách (*Phụ lục 2 - Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015*).

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

2.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.

- *Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do ... cấp ngày ... tháng ... năm

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách (3) Cụ thể như sau:

- Tên: (3)
- Địa chỉ: (4)
- Tổng diện tích đất: (5).....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị(1) công bố Bến xe khách (3) đạt quy chuẩn Bến xe loại: (6) và được đưa vào khai thác (2) cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN
VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách(3).....như sau:

T T	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ...(4)...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m ²		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	m ²		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra, vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;

Đại diện đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

3. Thủ tục: Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Trước khi xây dựng: Đơn vị đầu tư, xây dựng trạm dừng nghỉ gửi văn bản đề nghị chấp thuận vị trí xây dựng đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam đối với trạm dừng nghỉ trên tuyến quốc lộ và UBND cấp tỉnh đối với các trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường địa phương (trừ các trạm dừng nghỉ được coi là một hạng mục công trình nằm trong dự án xây dựng đường cao tốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng, đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ chuẩn bị hồ sơ đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo đúng quy định đến nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giờ hành chính tỉnh (*số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*) trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải giải quyết.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

- Chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu trạm dừng nghỉ không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại trạm dừng nghỉ, mà đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ đề nghị, thì các tiêu chí không đạt yêu cầu, phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và được thông báo ngay cho đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ.

- Sau khi kiểm tra, nếu trạm dừng nghỉ đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại trạm dừng nghỉ mà đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ đề nghị, thì chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm

quyền ban hành quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

3.2.Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- *Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;*
- *Qua dịch vụ bưu chính công ích.*
- *Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

3.3.Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo mẫu;
- Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào trạm dừng nghỉ với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền;
- Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ;
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;
- Biên bản nghiệm thu xây dựng;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ theo mẫu;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ;
- Quy chế quản lý khai thác do trạm dừng nghỉ ban hành.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

3.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.8. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác;
- Thời hạn của Quyết định: 03 năm.

3.9. Phí, lệ phí: Không có.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (Phụ lục 2).
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ. (Phụ lục 3)..

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

3.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.
- *Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

.....(2).....

Số: /.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....tháng năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2):.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....do.....cấp ngày
....tháng..... năm

Đề nghị kiểm tra để đưa trạm dừng nghỉ(3)..... thuộc
tỉnh:(4)..... vào khai thác. Cụ thể như sau:

- Tên: (3).....
- Địa chỉ:(5).....
- Tổng diện tích đất: (6).....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí quy định tại QCVN 43:2012/BGTVT Quy
chuẩn kỹ thuật Quốc gia Trạm dừng nghỉ đường bộ, chúng tôi đề nghị(1)....công bố đưa Trạm
dừng nghỉ....(3).... đạt loại:.....(7):..... và được đưa vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi tên tỉnh
- (5) Ghi lý trình, địa chỉ của trạm dừng nghỉ
- (6) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây trạm dừng nghỉ
- (7) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố.

PHỤ LỤC 3.....(2).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN
VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TRẠM DỪNG NGHỈ**

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2):.....

2. Trụ sở:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các hạng mục công trình của trạm dừng nghỉ(3).....như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Theo quy định kỹ thuật của TDN loại ...(4)...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích mặt bằng trạm (tối thiểu)	M ²		
2	Bãi đỗ xe (diện tích tối thiểu)	M ²		
3	Đường xe ra, vào			
4	Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện			
5	Trạm cấp nhiên liệu			
6	Mặt sân khu vực bãi đỗ xe			
7	Khu vệ sinh	M ²		
8	Phòng nghỉ tạm thời cho lái xe	M ²		
9	Không gian nghỉ ngơi (Khu vực có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi)	M ²		
10	Nơi cung cấp thông tin			
11	Khu phục vụ ăn uống, giải khát			
12	Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục: Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Trước khi hết hạn được phép kinh doanh, khai thác 60 ngày (theo thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác), đơn vị kinh doanh, khai thác trạm dừng nghỉ chuẩn bị hồ sơ đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo đúng quy định đến nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giờ hành chính tỉnh (*số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*) trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Công chức một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải giải quyết.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

- Chậm nhất trong thời hạn *07 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu trạm dừng nghỉ không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại trạm dừng nghỉ, mà đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ đề nghị, thì các tiêu chí không đạt yêu cầu, phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và được thông báo ngay cho đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ.

- Sau khi kiểm tra, nếu trạm dừng nghỉ đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại trạm dừng nghỉ mà đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ đề nghị, thì chậm nhất trong thời hạn *02 ngày làm việc* kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả

qua đường bưu điện.

4.2.Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- *Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;*
- *Qua dịch vụ bưu chính công ích.*
- *Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

4.3.Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo mẫu;
- Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);
- Báo cáo kết quả hoạt động theo mẫu.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết: *Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

4.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

4.7. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.8. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác;
- Thời hạn của Quyết định: 03 năm.

4.9. Phí, lệ phí: Không có.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (Phụ lục 5)

- Báo cáo kết quả hoạt động (Phụ lục 6)

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

4.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.
- *Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TIẾP TỤC CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi:..... (1).....

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ:.....(2):.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....cấp ngày
tháng..... năm

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ: ..(3).... ..theo quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác số.... ngày.... tháng...năm...của(1).... thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm.....

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 43:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Trạm dừng nghỉ đường bộ, chúng tôi đề nghị(1)....tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ.....(3).... đạt loại:(4):..... vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở GTVT
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên Trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: (1)

..... (2) hiện đang quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ ..(3).... theo Quyết định số.... ngày.... tháng...năm... của (1) thời gian được phép khai thác từ ngày tháng năm đến ngày... tháng.... năm

..... (2).... Báo cáo kết quả hoạt động trong khoảng thời gian trên với các nội dung sau:

I. Kết quả kinh doanh khai thác.

1. Tổng số phương tiện vào trạm: (lượt xe)

Trong đó:

- Xe con: (lượt xe)
- Xe Khách trên 30 ghế: (lượt xe)
- Xe Khách dưới 30 ghế: (lượt xe)
- Xe tải: (lượt xe)

2. Tổng số khách vào trạm: (lượt khách)

3. Bình quân mỗi ngày có: lượt xe và lượt khách vào trạm.

Trong đó có: xe con;xe khách trên 30 ghế; xe khách dưới 30 ghế và xe tải.

II. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm dừng nghỉ:

(Báo cáo về tình trạng hiện tại, việc duy trì, bổ sung, cải tạo, nâng cấp các công trình, trang thiết bị của trạm và đối chiếu với các tiêu chí tương ứng của quy chuẩn QCVN 43:2012/BGTVT)

III. Việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ và các quy định pháp luật liên quan khác:

IV. Các vi phạm trong quá trình hoạt động (nếu có):

(Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra về các vi phạm của trạm dừng nghỉ; số lần và mức xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền đối với trạm. Các biện pháp và kết quả khắc phục của đơn vị khai thác trạm với các vi phạm trên).

V. Kiến nghị, khiếu nại của người sử dụng trạm (nếu có):

(Báo cáo từng trường hợp và biện pháp, kết quả giải quyết của đơn vị khai thác trạm)

VI. Các kiến nghị của đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ:

Ý kiến của Sở GTVT địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện đơn vị khai thác trạm
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở GTVT
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố